

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 121/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. MỤC TIÊU

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm đảm bảo việc triển khai đồng bộ và có hiệu quả việc thực hiện Hiệp định CPTPP theo Quyết định số 121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

- Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (tập trung vào 03 nhóm đối tượng chính: Công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan quản lý nhà nước; cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ; người dân, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như ngư dân, nông dân) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ động đề xuất, đề nghị các cơ quan Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách hỗ trợ trong công tác tập huấn cho các cán bộ, công chức tại đơn vị ở từng lĩnh vực cụ thể như đầu tư, dịch vụ, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Giao Sở Công Thương (trực tiếp là Trung tâm về các vấn đề WTO thành phố Đà Nẵng) đảm nhiệm vai trò đầu mối thông tin về CPTPP của thành phố; chủ động liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP

nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung tại Bộ Công Thương, để cập nhật thông tin về các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia, từ đó phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị (đặc biệt là các cơ quan có chức năng cung cấp thông tin về thương mại – đầu tư) tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo theo lĩnh vực quản lý về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, để giúp các doanh nghiệp có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

- Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ động theo dõi tình hình xây dựng, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý ở cấp Trung ương để kịp thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật do ngành mình tham mưu ban hành ở cấp địa phương nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định CPTPP; tổ chức thực thi nghiêm túc các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam đối với cấp địa phương khi tham gia Hiệp định CPTPP, góp phần đảm bảo việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

- Các sở, ban, ngành, đơn vị tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực của thành phố; đồng thời tích cực phối hợp xây dựng và thực thi các chương trình, đề án, các giải pháp theo lĩnh vực quản lý do các bộ, ngành Trung ương triển khai về hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ), hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính, dịch vụ logistics...

- Tăng cường các hoạt động chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường các hoạt động kết nối doanh nghiệp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương với vai trò cơ quan quản lý ở địa phương khi cần thiết, nhằm hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp thành phố trong các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia Hiệp định CPTPP và các FTA.

- Nghiên cứu, đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường, lao động, việc làm... của thành phố (trong đó cần định lượng được các tác động thông qua các chỉ tiêu cụ thể về GDP, thu – chi ngân sách, thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, thu nhập của người lao động, trình độ lao động, thu nhập của người lao động ..), nhất là đối với các ngành sản xuất, cung ứng dịch vụ thành phố có thế mạnh và tiềm năng (như: dệt may, thủy sản, thực phẩm chế biến, bia và đồ uống, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm, dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại, dịch vụ logistics, tài chính – ngân hàng...), từ đó đưa ra các khuyến nghị đối với thành phố trong hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất các biện pháp cụ thể để tận dụng hiệu quả CPTPP, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành, lĩnh vực, sản phẩm thành phố có thế mạnh.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

- Phối hợp tham gia hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động; phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Tham gia đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các tổ chức công đoàn.

- Thực hiện tốt việc quản lý, thành lập và hoạt động tổ chức đại diện người lao động sau khi có hướng dẫn của Trung ương nhằm tạo điều kiện cho tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giúp doanh nghiệp hoạt động sản xuất – kinh doanh ổn định, thành công, giữ vững ổn chính trị - xã hội trên địa bàn.

5. Chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố đảm bảo phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Thực hiện nghiêm các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, mua bán động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Dự án Phân tích chuỗi giá trị thực phẩm và xây dựng chiến lược thành phố thực phẩm thông minh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 cho thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng, góp phần đưa thành phố Đà Nẵng tham gia vào Hệ thống thành phố thực phẩm thông minh trên thế giới.

- Phối hợp tham gia các hoạt động đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội, môi trường... do các bộ, ngành chủ trì triển khai (khi có yêu cầu).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục đính kèm, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cụ thể hóa, chủ động lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ; định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 11) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

Đối với các nhiệm vụ không thể thực hiện lồng ghép hoặc tự cân đối trong nguồn kinh phí đã được giao thực hiện trong năm 2019, các sở, ban, ngành, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp dự toán, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất bố trí kinh phí thực hiện theo thẩm quyền, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, tổng hợp tình hình thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, trình UBND thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Công Thương) theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất UBND thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp. / *scu*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TTTU, TT HĐND TP. ĐN;
- UBND TP. ĐN; LĐLĐ TP. ĐN;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP. ĐN;
- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện;
- VCCI Đà Nẵng, Hội, Hiệp hội doanh nghiệp TP. ĐN;
- VPUB: CPVP, KT, NC, KGVX;
- Lưu: VT, KT, SCT. 80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH 121/QĐ-TTg
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1475 /KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng)

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|---|--|---|--|
| 1 | Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP | | | | |
| 1.1 | Biên soạn và phát hành các tài liệu phổ biến, tuyên truyền cam kết CPTPP phù hợp với từng đối tượng cụ thể: - CBCCC,VC tại các cơ quan quản lý nhà nước; - Cộng đồng doanh nghiệp; - Người dân (theo địa bàn quản lý: quận, huyện, phường, xã.. hoặc theo nhóm ngành nghề: nông dân, công nhân, ngư dân, sinh viên...) | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, VCCI Đà Nẵng, các hiệp hội doanh nghiệp và đơn vị có liên quan | Các ấn phẩm, sổ tay tuyên truyền.. | Năm 2019 |
| 1.2 | Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình, chuyên mục báo chí tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định CPTPP và các nội dung cam kết của Việt Nam trong CPTPP, định hướng ưu đãi xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia Hiệp định CPTPP | Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh -Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố | Sở Công Thương, UBND các quận, huyện, VCCI Đà Nẵng, các hiệp hội doanh nghiệp và đơn vị có liên quan | Các chương trình, phóng sự, chuyên mục trên báo, đài (định kỳ hàng tháng hoặc hàng tuần) | Trong quá trình thực thi Hiệp định (trong đó tập trung nâng cao tần suất thực hiện trong 2019) |
| 1.3 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, thương mại, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP | Sở Công Thương và các sở, cơ quan quản lý chuyên ngành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Hải quan...) | Bộ Công Thương, các sở, ngành, VCCI, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, các đơn vị có liên quan | Các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn (chủ trì hoặc phối hợp tổ chức trên địa bàn thành phố) | Trong quá trình thực thi Hiệp định (trong đó tập trung nâng cao tần suất thực hiện trong năm 2019, 2020) |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|---|---|--|---|
| 1.4 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực, chủ đề cụ thể | Sở Công Thương và các sở, cơ quan quản lý chuyên ngành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Hải quan thành phố...) | Bộ Công Thương, các bộ, ngành, VCCI, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, các đơn vị có liên quan | Các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn (chủ trì hoặc phối hợp tổ chức trên địa bàn thành phố) | Trong quá trình thực thi Hiệp định (trong đó tập trung nâng cao tần suất thực hiện trong năm 2019, 2020) |
| 1.5 | Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước, lĩnh vực xúc tiến đầu tư, các thông tin, yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung | Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Ban quản lý Khu CNC và các KCN, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Hải quan thành phố | Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan | Các tài liệu, ấn phẩm, bài viết, bản tin, thông tin, số liệu cung cấp.. | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 2 | Xây dựng pháp luật, thể chế | | | | |
| 2.1 | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý | Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện | Sở Tư pháp | Các BC rà soát; Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương được đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới | Sau khi các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|---|---|---|------------------------------------|
| 2.2 | Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối quốc gia về thực thi Hiệp định CPTPP, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ | Sở Công Thương | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Báo cáo tình hình phối hợp | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3 | Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực | | | | |
| 3.1 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ phù hợp với cam kết quốc tế | Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các quận huyện <i>(Đơn vị chủ trì các đề án, chương trình, kế hoạch).</i> | VCCI Đà Nẵng, các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp | Báo cáo tình hình triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch theo chế độ báo cáo quy định | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3.2 | Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, gói hỗ trợ doanh nghiệp theo từng chuyên đề cụ thể | Các sở, ban, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý Nhà nước | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Báo cáo tình hình phối hợp thực hiện | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3.3 | Nghiên cứu, đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường, lao động, việc làm... của thành phố, nhất là đối với các ngành sản xuất, dịch vụ thành phố có thế mạnh và tiềm năng, từ đó đưa ra các khuyến nghị đối với thành phố trong hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất các biện pháp cụ thể để tận dụng hiệu quả CPTPP, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành, lĩnh vực, sản phẩm thành phố có thế mạnh. | Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan | Báo cáo nghiên cứu, đánh giá trình UBND thành phố | Năm 2019-2020 |
| 3.4 | Nghiên cứu, xây dựng Chương trình hỗ trợ tận dụng CPTPP, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu cho sản phẩm thế mạnh của thành phố | Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Chương trình hỗ trợ trình UBND thành phố | Năm 2019-2020 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|--|---|--|------------------------------------|
| 4 | Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp | | | | |
| 4.1 | Thực hiện tốt việc quản lý, thành lập và hoạt động tổ chức đại diện người lao động sau khi có hướng dẫn của Trung ương | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Báo cáo UBND thành phố | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 5 | Chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững | | | | |
| 5.1 | Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học | Sở Tài Nguyên và Môi trường | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Báo cáo trình UBND thành phố | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 5.2 | Thực hiện nghiêm các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, mua bán động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Báo cáo trình UBND thành phố | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 5.3 | Triển khai thực hiện hiệu quả Dự án Phân tích chuỗi giá trị thực phẩm và xây dựng chiến lược thành phố thực phẩm thông minh đến năm 2025, tầm nhìn 2030 cho thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND thành phố Đà Nẵng | Ban Quản lý An toàn thực phẩm TP | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Báo cáo trình UBND thành phố và các sản phẩm đầu ra theo Dự án | Năm 2018-2019 |